

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2019/HS-PT

Ngày: 21- 01-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Châu

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Vũ Văn Lệ
2. Ông Trương Công Huân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hương-Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 568/2018/TLPT-HS ngày 20/12/2018 đối với bị cáo Lê Tuấn T do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Nguyên H đối với bản án hình sự số: 168/2018/HS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo không có kháng cáo:*

Lê Tuấn T; sinh ngày 24/8/1990; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số A, tổ B, khu phố 5, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ sơn; con ông Lê Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

*Bị hại kháng cáo:* Ông Nguyễn Nguyên H, sinh năm 1990

Trú tại: Số 24/9 tổ 18A khu phố 3, phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2016, ông Nguyễn B đến nhà ông Nguyễn

Nguyễn H mua loa và âm ly, ông H đồng ý bán giá 19.700.000 đồng, ông B đặt 1.000.000 đồng, giao hàng tại nhà ông B số 32/2, tổ 5, khu phố 5, phường Thới An, Quận H. Khoảng 16 giờ cùng ngày, ông H thuê xe ôm của ông Thoáng A Tắc chở loa giao cho ông B. Tại đây có ông B, ông C và Lê Tuấn T ngồi uống bia, ông C nói chuyện với anh H về chuyện ông Nguyễn Quý là cha của ông H có nợ ông C tiền thì dẫn đến gây gổ, cãi nhau giữa ông C và ông H. Thấy vậy, ông B dùng tay đánh vào mặt ông H 01 cái, nhưng không gây thương tích gì. Lê Tuấn T cầm vỏ chai bia Sài Gòn đánh vào đỉnh đầu của anh H gây thương tích, còn anh H được đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 575/TgT.16 ngày 12/9/2016 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Nguyên H bị đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn 01 sẹo kích thước 1x0,8cm mờ tại đỉnh đầu, 01 sẹo kích thước 2,1 x 0,4cm tại vai trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 168/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn T: 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Tuấn T cho Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận H, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo đang phải nuôi dưỡng mẹ già, công việc làm không ổn định nên miễn việc cản trở thu nhập đối với bị cáo Lê Tuấn T trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 16/11/2018 bị hại ông Nguyễn Nguyên H kháng cáo yêu cầu làm rõ hành vi của ông Ông C ép bị hại ghi giấy nợ và ép ngồi để chụp hình nhục mạ đồng thời yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Tuấn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Nguyên H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị

cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ hành vi của theo quy định của pháp luật.

Bị hại tranh luận: Viện kiểm sát cho rằng tôi khiêu khích, nên tôi mới bị đánh là không đúng, yêu cầu làm rõ hành vi của ông C như nội dung đơn kháng cáo của tôi và tôi cũng không đồng tình việc Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức hình phạt là không đảm bảo tính răn đe, tôi là người tàn tật, không có lỗi gì nhưng bị những người thanh niên to lớn đánh tôi, tôi đề nghị tăng hình phạt đôi với bị cáo T vì bị cáo T đánh tôi là có tính côn đồ mà cấp sơ thẩm chưa làm rõ.

Bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên giữ nguyên ý kiến không tham gia tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Nguyên H trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lê Tuấn T có hành vi cầm vỏ chai bia đánh vào đỉnh đầu của ông H gây thương tích tỷ lệ là 03%.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Nguyên H yêu cầu làm rõ hành vi của ông C ép ghi giấy nợ và ép ngồi để chụp hình nhục mạ bị hại đồng thời yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Tuấn T. Hội đồng xét xử xét thấy tại Bản án phúc thẩm số: 560/2017/HS-PT ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy bản án để điều tra lại nội dung nêu trên, kết quả điều tra lại nêu rõ: Khi thấy Phúc cự cãi với H và tát H một cái vào mặt, T mới dùng chai bia đánh vào đầu H gây thương tích, H cho rằng Tâm có hành vi nhục mạ và ép ghi giấy nợ là không có cơ sở. Như vậy nội dung kháng cáo của bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Tuấn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì thấy giữa B và H cự cãi nhau, bị cáo T đã cầm chai bia đánh vào đầu H gây thương tích, hành vi của T có tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm đã không áp dụng truy tố, xét xử đối với bị cáo đề quyết định hình phạt mà chỉ căn cứ điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là không đúng pháp luật. Ngoài ra, việc bị hại yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên mới chỉ bồi thường được cho bị cáo 2.500.000 đồng để áp dụng tình tiết người phạm tội bồi thường thiệt hại là chưa tương xứng so với số tiền bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường. Từ những nhận định trên đây, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng khi

quyết định hình phạt đối với bị cáo với mức 02 năm cải tạo không giam giữ là quá nhẹ, chưa đánh giá hết mức độ, hành vi nguy hiểm mà bị cáo gây ra cho bị hại, không đảm bảo về tình hình an ninh trật tự tại địa phương để nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này, nên xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Tuấn T, sửa bản án sơ thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong quá trình nghiên cứu hồ sơ, cần đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo để xét xử, tránh các sai sót sau này.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a, i khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn T: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- |                             |     |
|-----------------------------|-----|
| - TAND tối cao;             | (1) |
| - TAND cấp cao tại Tp. HCM  | (1) |
| - VKSND Tp. HCM;            | (3) |
| - Tòa án nhân dân Quận H;   | (1) |
| - P. PC 53 - CATP;          | (1) |
| - Bị cáo;                   | (1) |
| - Chi cục THA Quận H;       | (1) |
| - VKSND Quận H;             | (2) |
| - Công an Quận H;           | (1) |
| - Sở Tư pháp;               | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;   | (1) |
| - Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). | (6) |

**Trần Minh Châu**

